

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(30/4/1975 - 30/4/2025)

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở nên giàu có và hùng mạnh nhất thế giới tư bản, đứng ra giữ vai trò giám sát, can thiệp vào các vấn đề quốc tế để bảo vệ cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã bị suy yếu nghiêm trọng và lâm vào khủng hoảng trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa với trụ cột là Liên Xô, Trung Quốc. Đây là nhân tố mới, làm thay đổi tương quan lực lượng toàn cầu, có lợi cho phong trào cách mạng thế giới; buộc Mỹ phải thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm chống lại các trào lưu cách mạng, đàn áp và phá hoại phong trào độc lập dân tộc, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tranh giành vị trí và ảnh hưởng với các đế quốc khác.

Với vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á và trước sự tiến công mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam, ảnh hưởng sâu sắc đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại; đế quốc Mỹ xác định Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất, có vị trí sống còn trong tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản nên đã tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương ngay từ đầu những năm 50 thế kỷ XX. Một mặt, Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi thực dân Pháp thua trận, Mỹ đã vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, vội vã lập ra khối quân sự Đông Nam Á và hắt cẳng Pháp, xâm chiếm miền Nam hòng đánh bại cách mạng Việt Nam, nhằm lập phòng tuyến ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng Đông Nam Á, bao vây, uy hiếp và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở các nơi trên thế giới.

Về phía ta, mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc và phồn vinh là nguyện vọng thiêng liêng, là sự nghiệp chính nghĩa của toàn thể Nhân dân, cũng là mục tiêu cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của việc kết nối cách mạng nước ta với cách mạng

thế giới, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa, ngày 14 tháng 01 năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với các nước trên thế giới: ***“Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới”***¹, từ đó Trung Quốc, Liên Xô và một loạt nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân đã ra tuyên bố công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thiết lập quan hệ ngoại giao, ủng hộ và viện trợ vật chất cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân ta.

Với thắng lợi qua các chiến dịch và Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân và dân ta mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ***“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*** ngày 7 tháng 5 năm 1954 đã buộc thực dân Pháp ngồi vào bàn

đàm phán, ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, rút quân khỏi nước ta, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; tuy nhiên trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới lúc bấy giờ, đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới; miền Nam vẫn phải sống dưới 1. ồng trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Với chân lý “*Không có gì quý hơn lập, tự do*”, “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*”, “*Nam Bộ là : của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam*”, toàn thể dân tộc Việt Nam trước sau như một đoàn kết đồng lòng, quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ trở thành tư tưởng lớn của thời đại, để hoàn thành cho kỳ được mục tiêu Tổ quốc thống nhất, hòng bào Nam - Bắc sum họp một nhà.

Chính vì vậy, “*nước Việt Nam ta trở thành nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta trở thành cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt gia. cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại rất sâu sắc*”². Đó là nguồn gốc sâu xa, là nguyên nhân trực tiếp và cũng là bản chất của cuộc chiến tranh giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược.

II. CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC

1. Giai đoạn từ tháng 7 năm 1954 đến hết năm 1960

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, việc ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và chuyển giáo khu vực được thi hành trong vòng 300 ngày, sau hai năm sẽ thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu tiên, đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại việc thi hành Hiệp định, cố tình khiêu khích, trì hoãn việc ngừng bắn trên các chiến trường; dụ dỗ và cưỡng ép gần 1 triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam; tháo dỡ, mang đi hoặc phá hoại máy móc, dụng cụ, tài sản công cộng nhằm làm tê liệt, gây khó khăn cho ta trong việc tiếp quản vùng giải phóng ở miền Bắc; rải truyền đơn, tài liệu xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước Việt

¹ Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H 2011, tập 6 (1949-1950), tr 311.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia ST, HN 2004, T34, tr 642.

Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm lung lạc quần chúng, gây hoang mang trong Nhân dân. Thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, Mỹ tập trung thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 biến miền Nam thành nhà tù, trại giam, trại tập trung, cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 mở rộng (tháng 7 năm 1954) xác định “*Để quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương*”³. Trước tình thế mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng thời thực hiện việc chuyển quân, đưa hàng vạn con em, chiến sĩ, đồng bào, cán bộ ở miền Nam ra Bắc học tập, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cũng như chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và tái thiết đất nước sau chiến tranh; lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Thực hiện nhiệm vụ trên, ở miền Bắc, Đảng ta tích cực chỉ đạo triển khai những biện pháp nhằm nhanh chóng ổn định, sớm tổ chức cuộc sống mới sau chiến tranh. Sau kế hoạch 3 năm (1955 - 1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho đấu tranh thống nhất nước nhà, miền Bắc đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xoá bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng Nhân dân ta vẫn một lòng theo Đảng, kiên cường, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Tháng 01 năm 1959, Nghị quyết Trung ương 15 ra đời, chủ trương chuyển cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân; phản ánh đúng xu thế tất yếu của lịch sử, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, là ngọn lửa đẩy lên cao trào Đồng khởi (1959 - 1960) làm xoay

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, HN 2001, T15, tr225.

chuyển tình thế cách mạng miền Nam, mở đầu những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965

Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennơđi chính thức thông qua chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, thực chất là “dùng người Việt đánh người Việt” với công thức: lực lượng nguy hại Sài Gòn cộng vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Mỹ dùng quân đội nguy hại tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, “Áp chiến lược”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Để đối phó với chiến lược mới của địch, ngày 31 tháng 01 năm 1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị *“về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam”*. Đây 15 tháng 02 năm 1961, các tổ chức vũ trang miền Nam đã thống nhất thành *giải phóng miền Nam Việt Nam*. Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch 5 năm lần 1 tắt, các phong trào thi đua sôi nổi *“Tất cả vì miền Nam ruột thịt”* ở khắp các các thương, các cấp, các ngành đã đưa cách mạng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc, không ngừng tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược *“Chiến tranh đặc biệt”* của đế quốc Mỹ và tay sai.

Ngày 02 tháng 01 năm 1963, chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) đánh bại chiến thuật *“trục thăng vận”* và *“thiết xa vận”* của địch, với lực lượng đông hơn ta 10 lần, đẩy lên phong trào *“Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”*. Từ năm 1964 - 1965, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam liên tiếp mở các chiến dịch tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân càn quét của địch, làm nên những chiến thắng oanh liệt, như: Bình Giã (2/12/1964 - 3/01/1965), Ba Gia (28/5 - 20/7/1965), Đồng Xoài (11/5 - 22/7/1965)...

Ngày 03 tháng 8 năm 1964, Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc, mở đầu chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc hòng ngăn chặn sự chi viện của *“hậu phương lớn”* miền Bắc cho *“tiền tuyến lớn”* miền Nam. Nhờ sự chuẩn bị từ trước, quân và dân ta đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm, đánh bại cuộc tiến công của địch.

Trước những thắng lợi vang dội của quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc, chiến lược *“Chiến tranh đặc biệt”* của Mỹ đứng trước sự thất bại hoàn toàn, buộc đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược *“Chiến tranh cục bộ”*. Từ đây, cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới.

3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968

Chuyển sang chiến lược *“Chiến tranh cục bộ”*, đế quốc Mỹ sử dụng quân đội Mỹ làm lực lượng cơ động chiến lược để tìm diệt bộ đội chủ lực ta; dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến hết năm 1967); đồng thời, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ngày 20 tháng 7 năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước, Người khẳng định quyết tâm của Nhân dân ta *“dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”*⁴. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người khẳng định *“Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*⁵.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Bàu Bàng,... quân và dân ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền-Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của Mỹ ở các thành phố lớn. Ở miền Bắc, quân dân ta tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, mở ra cục diện mới vừa đánh vừa đàm.

4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973

Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ bị phá sản, chúng thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào; thực hiện chiến tranh hủy diệt và nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc nhằm giành dân, bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân Lào, Campuchia từng bước đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ. Những thắng lợi của

⁴ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14 (1963-1965), tr 577.

⁵ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 15 (1966-1969), tr 131.

chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên chiến thắng oanh liệt “*Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*”, thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh theo thế có lợi cho ta. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris năm 1973 về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới “đánh cho ngụy nhào”, giành thắng lợi cuối cùng.

5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến năm 1975

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ chiến vẫn tiếp tục âm mưu dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn làm công cụ tranh. Mỹ tăng cường chi viện tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân ngụy lấn đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát

triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5 năm 1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của quân đội ngụy Sài Gòn ngày càng tăng.

Tháng 7 năm 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21, ra Nghị quyết *Về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền nam trong giai đoạn mới*, trong đó khẳng định “*Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên*”⁶ và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó đưa quân trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, quyết định tiến hành mở cuộc tiến công chiến lược nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, đồng thời tiến hành giành lại chủ quyền trên các vùng biển, đảo và quần đảo phía Nam của Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tiến hành từ ngày 04 tháng 3 năm 1975 với các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; hai chiến dịch giải phóng Huế - Đà

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2004, tập 34, tr 661.

Năng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định với nhiều bước phát triển nhảy vọt.

- Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (26/4 - 30/4/1975)

Sau một tháng Tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, liên tục, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện cả về chính trị và quân sự. Trong khi đó, địch bị mất toàn bộ Quân khu 1, Quân khu 2, một nửa sinh lực của Quân đội Sài Gòn bị tiêu diệt, rơi vào tình thế đi đến tan rã hầu như không cứu vãn nổi. Chúng ra sức tổ chức lực lượng, tích cực phòng ngự, lấy việc bảo vệ Sài Gòn làm mục đích chiến lược để có thể làm điều kiện mặc cả đối với ta. Sau khi lần lượt tổ chức các tập đoàn phòng ngự từ xa nhưng đều bị ta đập tan; quân đội ngụy Sài Gòn tập trung xây dựng tuyến phòng thủ cuối cùng là Sài Gòn - Gia Định.

Từ nhận định dù Mỹ có chi viện cũng không cứu vãn được sự sụp đổ của quân ngụy, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, trước mùa mưa, không thể để chậm. Ngày 07 tháng 4 năm 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh ra lệnh động viên. “*Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ thời gian từng phút, xốc tới mặt*

trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”⁷. Ngày 14 tháng 4 năm 1975, theo đề nghị của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh chiến dịch và Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị đồng ý chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là “Chiến dịch Hồ Chí Minh”. Các lực lượng chiến lược của ta tham gia chiến dịch lịch sử gồm 4 quân đoàn (1,2,3,4) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn), các đơn vị binh chủng tăng - thiết giáp, đặc công, công binh, thông tin, pháo binh, không quân, hải quân với đầy đủ binh khí kỹ thuật cùng các đơn vị biệt động, bộ đội địa phương, dân quân du kích chuẩn bị tiến về giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

17 giờ ngày 26 tháng 4 năm 1975, quân ta được lệnh tổng công kích; 5 cánh quân đồng loạt tiến công trên 5 hướng: Hướng Bắc - Quân đoàn 1 (Binh đoàn Quyết Thắng); hướng Tây Bắc - Quân đoàn 3 (Binh đoàn Tây Nguyên); hướng Đông Nam - Quân đoàn 2 (Binh đoàn Hương Giang); hướng Đông - Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long); hướng Tây và Tây Nam - Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8), nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch. Trước cuộc tiến công như vũ bão của quân và dân ta, 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập, chính quyền ngụy Sài Gòn đầu hàng không điều kiện, cờ giải phóng phấp phới tung bay trên nóc tòa nhà chính của Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

⁷ Mệnh lệnh ngày 7/4/1975 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Điện số 157-H-TK, số lưu 450/ĐB - Cục Cơ yếu, Bộ Tổng Tham mưu – Bộ Quốc phòng.

- Giành lại chủ quyền lãnh thổ trên các vùng biển, đảo, quần đảo phía Nam của Tổ quốc

Cùng với giải phóng trên đất liền, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh nghiên cứu thời cơ để giành lại chủ quyền các đảo, quần đảo do quân đội ngụy Sài Gòn chiếm đóng ở biển Đông, đây là phần lãnh thổ rất quan trọng, có vị trí chiến lược về quân sự và kinh tế không thể tách rời của Tổ quốc. Ngày 14 tháng 4 năm 1975, các đơn vị ta nổ súng tiến công các đảo thuộc vùng biển phía Nam của Tổ quốc, trong đó có quần đảo Trường Sa, giành lại chủ quyền các đảo vào ngày 29 tháng 4 năm 1975.

Từ ngày 30 tháng 4 đến đầu tháng 5 năm 1975, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang tiến công, kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân đã giải phóng hoàn toàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển, giải phóng Côn Đảo, Phú Quốc và các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ý nghĩa lịch sử

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm của dân tộc. Chúng ta đã hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vẻ vang là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới của

dân tộc - kỷ nguyên của độc lập, thống nhất và cùng nhau xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới. Đánh giá về tầm vóc thắng lợi của sự kiện lịch sử này, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) khẳng định: *Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc*⁸.

2. Nguyên nhân thắng lợi

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, HN 2004, tập 37, tr457.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu:

Một là, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu với đường lối chính trị, quân sự, độc lập, tự chủ đúng đắn, sáng tạo, phương pháp đấu tranh linh hoạt, phù hợp với mỗi giai đoạn của cuộc kháng chiến.

Hai là, tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của quân và dân cả nước, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, lập nên những chiến công oanh liệt, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Ba là, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất ý chí và hành động; của lòng yêu nước nồng nàn - khát vọng hòa bình, độc lập, tự do và thống nhất đất nước của đồng bào ta.

Bốn là, lòng trung thành tuyệt đối và tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các Lực lượng vũ trang nhân dân với sự chỉ huy thao lược của các vị tướng lĩnh tài ba.

Năm là, tình hữu nghị và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, hiệu quả của bạn bè quốc tế, của liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, sự ủng hộ của nhân dân và các lực lượng yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

3. Bài học kinh nghiệm

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

(1) Kiên định quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược;

- (2) Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ;
- (3) Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo;
- (4) Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc;
- (5) Căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc;
- (6) Đoàn kết, liên minh với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia;
- (7) Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại;
- (8) Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

IV. THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN 50 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - TIỀN ĐỀ CHO KỶ NGUYỄN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

1. Sau khi đất nước thống nhất, nước ta phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Một sự kiện quan trọng diễn ra sau ngày miền Nam giải phóng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trong đó, cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam do tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari ở Campuchia gây ra ngay sau khi Việt Nam vừa mới giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam của Việt Nam chỉ kéo dài 2 năm (từ năm 1977 đến 1979) nhưng hậu quả kinh tế, xã hội của nó khá nặng nề đối với Việt Nam. Cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra gay gắt, tỉ lệ lạm phát có lúc lên đến 774,7%, đời sống Nhân dân hết sức khó khăn, thiếu lương thực trầm miên, khoảng 3% dân số sống ở mức nghèo khổ.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường cùng ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thuận lợi, thời cơ; sau gần 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

- **Về chính trị:** Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện; có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của Nhân dân.

- **Về kinh tế:** Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 433,7 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt 4.323 USD, gấp 58 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ

hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 2,93% năm 2023. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao so với khu vực và thế giới. Năng suất lao động liên tục tăng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Năm 2024, tăng trưởng cả năm đạt 7,09% (thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới); kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư. Quy mô GDP theo giá hiện hành đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 786,29 tỷ USD tăng 15,4%, xuất siêu 24,77 tỷ USD, là năm thứ 9 liên tiếp xuất siêu. Thu ngân sách nhà nước cả năm đạt 2.037,5 nghìn tỷ đồng tăng 19,8% so với dự toán. Đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Nhiều công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn, các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Việt Nam nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới với 38,23 tỷ USD đăng ký, vốn thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%, cao nhất trong nhiều năm qua; khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam ước đạt 17,6 triệu lượt, tăng 39,5% so với năm 2023. Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực: kinh tế số, kinh tế xanh đóng vai trò ngày càng quan trọng. Các lĩnh vực chủ yếu đều tăng trưởng, trong đó công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc, định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến nay có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ năm 2014... Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của Nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

Năm 2024, an sinh xã hội được tập trung bảo đảm; đời sống người dân được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,93%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên 94,1% năm 2024. Chất lượng giáo dục các cấp được cải thiện. Ứng dụng khoa học - công nghệ được tăng cường; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; lực lượng lao động, tỷ lệ lao động có việc làm tăng. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng được ưu tiên, chú trọng; công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thông tin truyền thông... được tăng cường. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 54/166, tăng 1 bậc so với năm 2023.

- **Về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc:** Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc tiếp tục được bảo vệ vững chắc; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường trên nhiều mặt. Xây dựng thể trận lòng dân gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, là lực lượng nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Hình thành thể trận an ninh nhân dân, bố trí chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ trật tự, an ninh, đưa công an nhân dân gần dân, sát dân để phục vụ. Có đổi sách, giải pháp phù hợp, xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

- **Về đối ngoại:** Hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài, tạo cục diện đối ngoại mới, rộng mở, thuận lợi cho an ninh và phát triển, nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước. Nâng cấp, nâng tầm quan hệ với các đối tác chủ chốt, các nước lớn; đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế; đề xuất nhiều sáng kiến, giải pháp tại các cơ chế hợp tác đa phương quan trọng. Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, khai thác hiệu quả các cơ hội hợp tác kinh tế. Mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 9 nước đối tác chiến lược toàn diện, 19 nước đối tác chiến lược (bao gồm cả 9 nước đối tác chiến lược toàn diện) và 13 nước đối tác toàn diện, trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy trong cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất, chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác.

2. Sau giải phóng, là vùng đất đã trải qua hơn 20 năm du nhập lối sống Mỹ nên vấn đề tệ nạn xã hội ở Nam Bộ khá nan giải với số lượng lớn người thất nghiệp, thương, phế binh, người nhập cư, người nghiện ma túy, trẻ mồ côi, người ăn xin, cờ bạc buôn lậu... Khắc phục khó khăn đề vưon lên cùng cả nước, sau 50 năm, Nam Bộ đã đạt được nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế các vùng tiếp tục chuyển dịch tích cực; giá trị văn hóa các dân tộc được bảo tồn, kế thừa và phát huy, một số di tích văn hoá lịch sử được tu bổ, tôn tạo; hệ thống giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế được củng cố; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn nước được chú trọng, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân ngày được nâng cao, trong đó tốc độ tăng trưởng GRDP các vùng của Nam Bộ những năm gần đây đạt mức khá.

V. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÃ TẠO RA SỰ BIẾN ĐỔI TO LỚN, SÂU SẮC, TOÀN DIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, MANG LẠI NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG, CÓ Ý NGHĨA LỊCH SỬ TRONG 50 NĂM QUA, ĐẶC BIỆT LÀ THÀNH TỰU CỦA 40 NĂM ĐỔI MỚI

Nửa thế kỷ qua là một chặng đường quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố, đánh dấu sự trưởng thành và đóng góp tích cực của Thành phố trong hình thành, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng. Vượt qua khó khăn chồng chất trong 10 năm đầu (1975 - 1985), Thành phố đã giữ vững thành quả cách mạng, ổn định chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Gần 40 năm qua cùng với cả nước, Đảng bộ và Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đường lối Đổi mới (1986 - 2025), một chặng đường hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố; đã đạt được thành tựu⁹:

Giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thành phố. Thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra điểm nóng, tình huống mất ổn định, kể cả khi tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thế giới có những diễn biến phức tạp. Đây là một trong những thành tựu nổi bật, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình phát triển, thể hiện năng lực lãnh đạo, sự kiên định và quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố trong thực hiện đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự ổn định chính trị với nền tảng là an dân thực sự là cơ sở chính trị quan trọng để thành phố Hồ Chí Minh dám nghĩ, dám làm, đi đầu cùng cả nước, vì cả nước, nâng cao vai trò của Thành phố với cả nước và các thành phố lớn trong khu vực và trên thế giới.

Kinh tế duy trì tăng trưởng hàng năm ở mức cao. Đảng bộ Thành phố đã quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng, bám sát thực tiễn, luôn tìm tòi, sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm nhiều cơ chế, chính sách mới để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường. Kinh tế Thành phố luôn tăng trưởng ở mức cao trong nhiều năm liên tục, giai đoạn 1991 - 1995 tăng 12,6%; giai đoạn 1996 - 2000 tăng 10,1%; giai đoạn 2001 - 2005 tăng 11%; giai đoạn 2006 - 2010 tăng 11,4%; giai đoạn 2011 - 2015 là 7,2% và giai đoạn 2016 - 2020 là 6,4%. Dưới tác động của đại dịch COVID-19, kinh tế Thành phố tăng trưởng chậm lại ở mức 1,4% trong năm 2020 và suy giảm ở mức -6,78% trong năm 2021. Ước tính tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 5,3%/năm. *Nếu tính từ sau giai đoạn COVID-19 (từ 2022 tới nay), tăng trưởng bình*

⁹ Tài liệu Hội thảo “Thành phố Hồ Chí Minh - Thành tựu 50 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển”;

quân của Thành phố ước đạt 7,7 - 7,9%¹⁰. GRDP bình quân đầu người liên tục tăng nhanh, giai đoạn 1995 - 1996 là 712 USD; giai đoạn 1996 - 2000 là 1.004 USD; giai đoạn 2001 - 2005 là 1.656 USD; giai đoạn 2006 - 2010 là 3.199 USD; giai đoạn 2011 - 2013 là 4.517 USD/người và năm 2024 là 7.600 USD/người. Thành phố kiên trì thực hiện phương châm phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng môi trường sống ngày càng tốt hơn cho Nhân dân.

Thành phố từng bước chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu. Chất lượng tăng trưởng từng bước được cải thiện. Tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng ngày càng phổ biến vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là công nghệ thông

tin, công nghệ cao, sản xuất xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Khoa học và công nghệ đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân và tạo nên những bước tiến vượt bậc trong nhiều lĩnh vực, cụ thể được thể hiện qua ba vai trò sau:

Một là, vai trò động lực kinh tế: năm 2024, tỷ lệ đóng góp của khoa học công nghệ trong tăng trưởng năng suất lao động (TFP) đã đạt 56%.

Hai là, vai trò trong chuyển đổi số Thành phố, phần đầu trở thành đô thị thông minh: Thành phố đã triển khai các chương trình chuyển đổi số toàn diện, đặc biệt trong các ngành như y tế, giáo dục và hành chính công. Các ứng dụng nổi bật bao gồm hệ thống đo nước thông minh, bê tông in 3D và công nghệ nano trong y học.

Ba là, vai trò thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Thành phố Hồ Chí Minh là cái nôi của hoạt động khởi và đổi mới sáng tạo cả nước, đã xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lớn nhất cả nước với hơn **2.200** doanh nghiệp khởi nghiệp; thu hút hơn **100** quỹ đầu tư mạo hiểm và tổ chức hàng trăm sự kiện khởi nghiệp mỗi năm.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố ngày càng đi vào chiều sâu và có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của Thành phố. Thành phố đã xây dựng và ban hành nhiều cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của Thành phố¹¹. Tăng trưởng kinh tế đóng góp 56% TFP, chi đầu tư cho khoa học công nghệ đạt 1% GRDP. Giá trị startup đạt 5,6 tỷ USD, góp phần khẳng định vai trò trung tâm đổi mới sáng tạo phía Nam.

¹⁰ Dự thảo báo cáo đánh giá tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026 - 2030.

¹¹ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 01/3/ 2021 về ban hành Đề án Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/3/20?? về phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2702/KH- UBND ngày 04/8/2022 về Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công giai đoạn 2022 – 2025;

Thành phố cũng là nơi phát triển các mô hình kinh doanh mới. Thành phố đang trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng số, đóng góp chung vào phát triển kinh tế số. Tỷ trọng kinh tế số đóng góp vào GRDP của Thành phố năm 2023 là 21,5%, tăng 8,9% so với năm 2020. Thành phố là địa phương có thị trường hoạt động thương mại điện tử sôi động, có quy mô và tốc độ tăng trưởng lớn nhất nước¹². Các nền tảng kinh tế chia sẻ, kết nối người dùng có nhu cầu với người bán dịch vụ hoặc sản phẩm nhàn rỗi, các lĩnh vực phổ biến: giao hàng, vận tải..., lưu trú, chia sẻ xe, dịch vụ lao động.... phát triển mạnh vì tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa tài nguyên, tạo thêm thu nhập cho người tham gia. Nhiều doanh nghiệp tham gia cung cấp các dịch vụ công nghệ tài chính thông nền tảng số, như tài chính cá nhân (dịch vụ quản lý tài

sản kỹ thuật số, chuyển tiền), thanh toán số (mua hàng trực tuyến, POS), tài chính thay thế (cho vay ngang hàng P2P...), bảo hiểm trực tuyến Insurtech (bảo hiểm trực tuyến về nhân thọ, sức khỏe...), dịch vụ tài chính B2C (ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm).... Nhiều doanh nghiệp đã chuyển sang nghiên cứu phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Thành phố đã tiến hành nhiều biện pháp để thúc đẩy mô hình kinh doanh theo xu hướng xanh hóa¹³ và phát triển kinh tế tuần hoàn¹⁴.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có nhiều tiên bộ, đã thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quá trình phát triển Thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa luôn gắn với quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đã làm cho đô thị Thành phố có nhiều thay đổi, phát triển vượt bậc; đã tập trung các nguồn lực triển khai thực hiện công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hình thành các trục xuyên tâm, trục Bắc Nam, đường vành đai, các tuyến metro, đường trên cao... Các khu đô

¹² Thành phố là nơi đặt trụ sở làm việc của hầu hết các doanh nghiệp và dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử lớn của cả nước, thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia với các hình thức phổ biến: sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki...), bán hàng qua mạng xã hội, nền tảng trực tuyến (Facebook, Instagram, Tiktok...). Ưu điểm là tiện lợi cho khách hàng, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp, giảm chi phí vận hành.

¹³ Mô hình kinh doanh xanh: Là mô hình kinh doanh nhấn mạnh vào việc giảm các ảnh hưởng môi trường một cách rõ ràng, để vẫn có được các giá trị kinh tế trong khi giảm chi phí sinh thái thông qua cải thiện về tỷ lệ tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu và giảm chất thải trong suốt quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng. Một số mô hình tiêu biểu như Mô hình dịch vụ năng lượng, mô hình dịch vụ cung cấp phương tiện giao thông xanh (dịch vụ cho thuê xe đạp...), mô hình dịch vụ cho thuê các thiết bị văn phòng.

¹⁴ Là mô hình kinh doanh với mục tiêu giúp các doanh nghiệp tạo ra giá trị thông qua việc sử dụng tài nguyên trong nhiều chu kỳ và giảm lãng phí và tiêu thụ tài nguyên (Một số mô hình kinh doanh tuần hoàn đặc trưng: OECD (2019) phân thành 5 loại: (i) mô hình cung tuần hoàn, (ii) mô hình phục hồi tài nguyên, (iii) mô hình kéo dài tuổi thọ sản phẩm, (iv) mô hình chia sẻ, và (v) mô hình hệ thống dịch vụ sản phẩm. Ludeke-Freund, Gold và Bocken (2018) trên cơ sở hình thái sản xuất phân kinh doanh tuần hoàn dưới 6 dạng mô hình chủ yếu sau: (i) sửa chữa và bảo trì; (ii) sử dụng lại và phân phối lại; (iii) tân trang và sản xuất lại; (iv) tái chế; (v) sắp xếp và định vị lại mục đích sử dụng sản phẩm; và (vi) nguyên liệu hữu cơ).

thị mới như Thủ Thiêm, khu đô thị Cảng Hiệp Phước, khu đô thị Tây Bắc ... được đầu tư xây dựng, phát triển hiện đại, hài hòa với tổ chức không gian của Thành phố; chương trình di dời và tái định cư các hộ dân sống trên và ven kênh rạch, chương trình xây dựng nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên, nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp được tập trung thực hiện, điều kiện sống của người dân được cải thiện. Các loại dịch vụ đô thị như cấp điện, nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, rác thải được quan

tâm đầu tư, môi trường sản xuất được cải thiện, công nghệ sản xuất sạch hơn được triển khai áp dụng. Do nhận thức đúng và làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đã tạo tiền đề để phát triển đô thị, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng Thành phố ngày càng văn minh, hiện đại, thành đô thị đặc biệt có sức hội tụ và lan tỏa lớn của Vùng và cả nước.

Đời sống Nhân dân được cải thiện, thu nhập từng bước được nâng lên. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ lợi ích của Nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Đảng bộ Thành phố đã dựa vào Nhân dân để phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân; Thành phố đã đầu tư nhiều nguồn lực chăm lo đời sống tinh thần của người dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng thấm sâu, lan tỏa vào đời sống xã hội. Công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật được đẩy mạnh, hệ thống thiết chế văn hóa xây dựng ngày càng rộng khắp, góp phần giữ gìn các giá trị truyền thống và phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí ngày càng đa dạng của Nhân dân. Các chính sách giảm nghèo và chăm lo an sinh xã hội được quan tâm triển khai, có sự tham gia tích cực từ các nguồn lực trong xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng cao... mang lại kết quả thiết thực, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ.

- Các chính sách giảm nghèo và chăm lo an sinh xã hội được quan tâm triển khai, có sự tham gia tích cực từ các nguồn lực trong xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng cao. Thành phố đã từng bước xây dựng và phát triển hệ thống an sinh, bảo trợ xã hội toàn diện, đa tầng, rộng khắp¹⁵; triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, thu hẹp nhanh sự chênh

¹⁵ Hệ thống chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố bao gồm chính sách cho vay tín dụng ưu đãi và 12 chính sách hỗ trợ không hoàn lại, trong đó, có 10 chính sách của Thành phố được xây dựng dựa trên các quy định chính sách của Trung ương (gồm chính sách cho vay Hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm; chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trong và ngoài nước; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp dưới 3 tháng; chính sách hỗ trợ nâng cao dinh dưỡng, cải thiện thể chất con người; chính sách chăm sóc sức khỏe; chính sách hỗ trợ giáo dục; chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; chính sách nhà ở; chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt; chính sách hỗ trợ bù giá điện) và 03 chính sách mang tính chất đặc thù của Thành phố (gồm: chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo diện khó khăn; chính sách trợ cấp Tết Nguyên đán, chính sách khuyến khích hóa táng).

lệch đời sống giữa trung tâm đô thị và khu vực nông thôn; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, chăm lo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng cai nghiện ma túy đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội với trọng tâm là hỗ trợ vay vốn, xây dựng sửa chữa nhà tình thương, tình nghĩa, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, công tác chăm lo Tết, đặc biệt là chăm lo

hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách có công khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Nỗ lực của cả hệ thống chính trị Thành phố và của cả xã hội đã đem lại quả ngọt: Thành phố đã hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025¹⁶ trước thời hạn 02 năm. Đến cuối năm 2023, Thành phố tiếp tục duy trì kết quả không còn hộ nghèo chuẩn quốc gia đã hoàn thành vào cuối năm 2022, Thành phố còn lại 22.867 hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố (chiếm tỷ lệ 0,90%/tổng hộ dân Thành phố). Đến tháng 7 năm 2024, Thành phố đã thực hiện giảm 32.062 hộ nghèo và giảm 22.342 hộ cận nghèo; Thành phố tiếp tục duy trì không còn hộ nghèo chuẩn quốc gia, Thành phố còn lại 21.454 hộ nghèo, hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 0,84% tổng số hộ dân Thành phố); trong đó, có 7.176 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 0,28%) và 14.278 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 0,56%). Thành phố có 01 quận (quận 5) hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo; có 08 quận, huyện (Quận 3, Quận 7, Quận 10, Quận 11, quận Phú Nhuận, quận Tân Phú, quận Bình Tân và huyện Củ Chi) hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Mạng lưới khám chữa bệnh được tập trung đầu tư; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được cải thiện. Các chính sách y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội, người có công được quan tâm và triển khai thực hiện tốt. Đến cuối năm 2024, đạt 21 bác sĩ/10.000 dân; đạt 43 giường bệnh/10.000 dân. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên trên cả nước chính thức triển khai mạng lưới cộng tác viên sức khỏe cộng đồng. Tính đến tháng 10 năm 2024, đã có hơn 13.000 cộng tác viên, đạt hơn 82% chỉ tiêu đề ra. Thành phố đã thực hiện được hơn 1,1 triệu số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID thay cho sổ khám bệnh.

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, Thành phố là địa phương đi đầu cả nước trong công tác phổ cập giáo dục, đến nay đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục bậc trung học; quy mô phát triển giáo dục mở rộng ở các cấp học với gần 2.295 trường học, gần 1,7 triệu học sinh; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được đào tạo và ngày càng vững mạnh, với hơn 91.000 cán bộ và giáo viên trực

¹⁶ Chỉ tiêu Nghị quyết: đến cuối năm 2025, cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo cả nước, còn dưới 0,5% hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo Thành phố.

tiếp tham gia giảng dạy; cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học không ngừng được nâng cấp, ngày càng khang trang, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh... Nhìn chung, chất lượng giáo dục phổ thông cả đại trà và mũi nhọn của Thành phố đều được nâng lên; học sinh, sinh viên năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu học tiếp lên cấp cao hơn; có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho Thành phố, cho cả nước và hội nhập thế giới.

- Bám sát định hướng mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Thành phố đã đầu tư có trọng tâm trọng điểm các lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ của nhân dân; từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; chăm lo xây dựng phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam; không ngừng vun đắp truyền thống đoàn kết, nghĩa tình trong cộng đồng xã hội. Thành phố đẩy mạnh xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh; không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở Thành phố không chỉ là di sản văn hóa, chính trị của dân tộc, mà là tài sản của người dân Thành phố trong cuộc sống của mình, là nơi mà các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự nghiệp của Bác hiện hữu mỗi ngày.

Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật ngày càng sôi động, phong phú về nội dung, đa dạng về phương thức thể hiện. Đội ngũ văn nghệ sĩ không ngừng lớn mạnh về nhiều mặt, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy văn hóa, văn học, nghệ thuật truyền thống của Thành phố; say mê với nghề nghiệp, khát khao cống hiến và sáng tạo. Phong trào văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh, từng bước đáp ứng nhu cầu hoạt động và thụ hưởng của đông đảo quần chúng Nhân dân. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại bước đầu được quan tâm, thúc đẩy đổi mới tư duy sáng tạo, phương thức sản xuất, trình diễn, quảng bá văn học, nghệ thuật. Hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn học, nghệ thuật có chuyển biến tích cực theo hướng coi trọng hiệu quả và thực chất. Các đề án và cơ chế bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền đang tiếp tục được Thành phố quan tâm triển khai thực hiện.

Công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh, tuyên truyền đối ngoại cũng được thực hiện một cách sâu rộng và bài bản hơn qua các bản tin, ấn phẩm và hoạt động hợp tác cụ thể. Công tác ngoại giao văn hóa được quan tâm đẩy mạnh, tạo nên dấu ấn mới, tự hào trong quan hệ hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các nước trong khu vực và quốc tế. Thành phố tăng cường giới thiệu hình ảnh, nét đặc trưng của đất nước, của con người Việt Nam và thành phố với cộng đồng quốc tế thông qua các ngày lễ lớn, ngày hội văn hóa của các nước trong khu vực và thế giới, thông qua hoạt động “Ngôi nhà chung của chúng ta”, Lễ hội Âm nhạc Quốc tế Thành phố, Lễ hội Thành phố Hồ Chí Minh đón chào năm mới, Lễ hội Tết Nguyên đán, Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày hội Đọc sách, Lễ hội áo dài, Lễ hội Đường sách, Lễ hội sông nước, Hội sách thành phố, phục vụ thư viện lưu động.... Các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ đối ngoại trong và ngoài nước của Thành phố có quy mô xứng tầm, chất lượng nghệ thuật đạt yêu cầu và đảm bảo các yếu tố về nội dung, hình thức, tính sáng tạo, đổi mới trong tư duy nên rất thành công, tạo ấn tượng đẹp về Thành phố.

An ninh - quốc phòng được tăng cường; ổn định chính trị - xã hội được giữ vững. Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng lực lượng vũ trang thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh theo hướng vững mạnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, thế mạnh của Thành phố và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác phối hợp

giữa lực lượng Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng và các sở, ban, ngành, quận, huyện của Thành phố được đảm bảo; xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, dân tộc, tôn giáo, các vấn đề phức tạp nảy sinh trong quan hệ lao động, đình công trái pháp luật... Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác quốc phòng, an ninh, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển. Thành phố tập trung lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; kiểm chế và kéo giảm phạm pháp hình sự; triệt phá nhiều băng, nhóm tội phạm hình sự, đường dây liên tỉnh và xuyên quốc gia vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sản xuất trái phép chất ma túy ở quy mô lớn; nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, kỷ cương được tăng cường. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao là nhân tố hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố. Đảng bộ Thành phố không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, bồi đắp cho sự gắn bó máu thịt của Nhân dân với Đảng, phát huy và khơi dậy tiềm năng, sáng tạo của Nhân dân để xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

- Chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, lãnh đạo giải quyết kịp thời nhiều vấn đề khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng cao, tình trạng đơn điệu, nề nang, né tránh, qua loa được khắc phục. Đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên được cải tiến, thực chất.

- Công tác bồi dưỡng, giáo dục, phát triển đảng viên tạo chuyển biến tích cực cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng; số tổ chức cơ sở đảng có kết nạp đảng viên, số đảng viên trẻ tuổi, đảng viên nữ và đảng viên là học sinh, sinh viên,... được kết nạp đều tăng.

- Công tác cán bộ được tập trung chỉ đạo đạt kết quả thiết thực ở tất cả các khâu. Công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy trình, công khai, đạt hiệu quả rõ rệt; việc đào tạo, tăng cường cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ xuất thân từ công nhân về cơ sở tiếp tục được thực hiện tốt gắn với các chương trình đào tạo cán bộ của Thành phố.

- Tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước từng bước được củng cố, kiện toàn, sắp xếp, khắc phục sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Dân chủ được mở rộng, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy. Thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là một trong những thành tựu quan trọng. Thành phố tích cực thực hiện sáng tạo nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ trong Đảng, trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối

đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với đảng bộ và chính quyền các cấp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Đảng với Nhân dân.

VI. PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, biến những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên

21

cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta lòng yêu nước cách mạng, tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào kỷ nguyên mới, đạt mục tiêu chiến lược đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Đẩy mạnh, xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tự chủ chiến lược phát triển; phát huy nguồn nội lực là chủ đạo, nguồn lực quốc tế là quan trọng; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tập

trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển.

4. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp; hoàn thiện nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “Dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ và chủ thể của Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng và Nhà nước. Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

5. Luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng “thể trận lòng dân”, lấy “yên dân” là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

6. Giữ vững độc lập tự chủ, bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Kiên trì và sáng tạo thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; phấn đấu trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích chung của hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới./.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY